**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 6 BÀI 14:**

**ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (Tiếp theo)**

**Câu 1:**  Hai đồng bằng hình thành do phù sa sông quan trọng nhất ở nước ta là

**A.**  Sông Thái Bình, sông Đà **B.**  Sông Cả, sông Đà Nẵng

**C.**  Sông Cửu Long, sông Hồng **D.**  Sông Mã, sông Đồng Nai

**Câu 2:** Cao nguyên là dạng địa hình có độ cao tuyệt đối là

**A.**  Từ 300 – 400m **B.**  Từ 400- 500m **C.**  Từ 200 – 300m **D.**  Trên 500m

**Câu 3:** Bình nguyên có độ cao tuyệt đối là

**A.** 200m → 500m **B.** 100m → 400m **C.** 100m → 300m **D.** 200m → 400m

**Câu 4:** Đồi có độ cao bao nhiêu mét?

**A.** Trên 200m **B.** Dưới 200m **C.** 500m **D.** 200m

**Câu 5:**  Châu thổ được hình thành do

**A.** Khu vực ven biển có cửa sông nông **B.** Sông nhỏ, thủy triều yếu

**C.** Phù sa các sông lớn bồi đắp **D.** Cát biển bồi tụ

**Câu 6:**  Bình nguyên (đồng bằng) có độ cao tuyệt đối thường dưới

**A.**  200 m. **B.**  300 m. **C.**  400 m. **D.**  500 m.

**Câu 7:**  Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết đồng bằng nào dưới đây được gọi là đồng bằng bào mòn?

**A.**  Đồng bằng A-ma-dôn **B.**  Đồng bằng sông Cửu Long

**C.**  Đồng bằng châu Âu **D.**  Đồng bằng Hoàng Hà

**Câu 8:** Có mấy loại đồng bằng?

**A.** 2 loại **B.** 3 loại **C.** 4 loại **D.** 5 loại

**Câu 9:**  Vùng đồi tập trung lớn gọi là đồi bát úp của nước ta thuộc:

**A.**  Trung du Bắc Bộ **B.**  Cao nguyên nam Trung Bộ **C.**  Thượng du Bắc Trung Bộ **D.**  Đông Nam Bộ

**Câu 10:**  Dạng địa hình chuyển tiếp giữa núi và đồng bằng gọi là

**A.** Cao nguyên **B.** Núi già **C.** Trung du **D.** Sơn nguyên

**Câu 11:**  Cao nguyên khác núi ở đặc điểm nào

**A.** Độ cao trên 500 m

**B.** Có sườn dốc

**C.** Bề mặt bẳng phẳng hoặc hơi lượn sóng

**D.** Thuận lợi cho trồng các cây công nghiệp lâu năm

**Câu 12:** Cao nguyên có độ cao tuyệt đối lên đến

**A.** 400m **B.** Trên 500m **C.** 500m **D.** 1000m

**Câu 13:**  Dựa vào nguyên nhân hình thành, người ta phân các đồng bằng ra mấy loại chính?

**A.**  2 loại. **B.**  3 loại. **C.**  4 loại. **D.**  5 loại.

**Câu 14:**  Bình nguyên thuận lợi cho việc:

**A.**  trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.

**B.**  trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.

**C.**  trồng cây lương thực và thực phẩm.

**D.**  trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 15:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình đồi?

**A.**  Là dạng địa hình nhô cao. **B.**  Có đỉnh tròn, sườn dốc.

**C.**  Độ cao tương đối thường không quá 200m. **D.**  Thường tập trung thành vùng.

**Câu 16:**  Cao nguyên rất thuận lợi cho việc:

**A.**  trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

**B.**  trồng cây công nghiệp và cây lương thực.

**C.**  trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.

**D.**  trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn

**Câu 17:** Đồi có đặc điểm như thế nào?

**A.** Dạng địa hình chuyển tiếp giữa bình nguyên và núi

**B.** Dạng bát úp, đỉnh tròn, sườn thoai thoải

**C.** Khu vực nổi tiếng: Vùng trung du Phú Thọ, Thái Nguyên…

**D.** A, B, C

**Câu 18:**  Độ cao tương đối của đồi là

**A.**  Từ 200 -300m **B.**  Từ 400- 500m **C.**  Từ 300 – 400m **D.**  Dưới 200 m

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 6 | A | 11 | C | 16 | D |
| 2 | D | 7 | C | 12 | B | 17 | D |
| 3 | A | 8 | A | 13 | A | 18 | D |
| 4 | B | 9 | A | 14 | C |  |  |
| 5 | C | 10 | C | 15 | B |  |  |